

Số: 1398 /BVNTTW

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để Mua sắm thiết bị y tế lần 3 năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô - Phường Yên Sở - TP.Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Phạm Thị Phương, Chuyên viên phòng VTTBYT;

Số điện thoại: 0984704354; Email: vtbyt.bvnttw@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng A403 - Phòng Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Đường Nguyễn Bô - phường Yên Sở - TP.Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10 giờ 00 phút ngày 10/10/2025 đến 15 giờ 00 phút ngày 21/10/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21/10/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

(Danh mục hàng hóa chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Địa chỉ: Trụ sở: Đường Nguyễn Bô - phường Yên Sở - TP.Hà Nội và Số 80 ngõ 82 – phường Đồng Đa – TP.Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 4 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Yêu cầu về hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Báo giá (Theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm.)



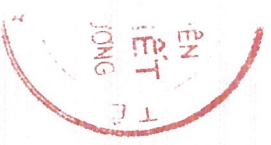
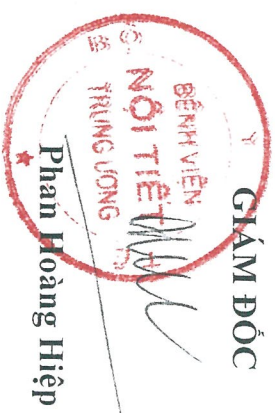
- Catalog, hợp đồng tương tự (nếu có), tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật hàng hóa và các tài liệu liên quan.

Rất mong được sự hợp tác của Quý vị.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT.



PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1398/BVNTTW ngày 10 tháng 10 năm 2025)

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Đầu ghi holter điện tim 24h	Cái	1	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. - Năm sản xuất: 2024 trở đi - Xuất xứ: nhóm G7 - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ hoạt động: 10 - 50°C, độ ẩm bảo quản: 15-95%
				II. CẤU HÌNH - Máy ghi điện tim 24h kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái - Cáp nối với bệnh nhân EASI 5 cực: 01 cái - Kẹp đai xoay : 01 cái Túi đựng máy : 01 cái - Pin sử dụng loại AAA- điện áp 1.5V: 01 đôi - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh – Tiếng Việt: 01 bộ
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT - Tương thích với hệ thống phần mềm phân tích holter điện tim hãng Philips - Màn hình hiển thị LCD, kích thước khoảng 44 x 22 mm (~2 inch) - Có chức năng: kiểm tra dung lượng Pin, chất lượng thẻ nhớ - Kết nối với hệ thống Holter thông qua trạm kết nối (trạm đọc dữ liệu kép) - Thẻ nhớ tích hợp, không thể tháo rời ngăn việc mất dữ liệu - Cáp nối bệnh nhân: EASI loại 5 điện cực - Có thể BẬT/TẮT chức năng phát hiện máy tạo nhịp, có thể lập trình với ngưỡng điều chỉnh được - Bộ nhớ ≥ 256 MB - Số kênh điện tim hiển thị: 3 kênh - Độ phân giải: 10 bits. - Thời gian ghi liên tục: 24 giờ - Tốc độ lấy mẫu: ≥ 175 mẫu/giây - Độ khuếch đại tín hiệu: 1/2X: 1X: 2X - Tần số đáp ứng: 0.05-60 Hz - Thời gian tải dữ liệu từ đầu ghi: < 90 giây Tương thích với phần mềm phân tích có khả năng kết nối từ xa

STT	Tên thiết bị	DVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
2	Đầu ghi holter huyết áp 24h	Cái	8	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi - Xuất xứ: nhóm G7 - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ hoạt động: 10 - 50°C, độ ẩm bảo quản: 15-95%
				II. CẤU HÌNH - Máy chính: 01 cái - Pin AA điện áp 1.5V: 01 đôi - Phần mềm AccuWin Pro 4: 01 bộ - Bao đo huyết áp động mạch: 02 cái - Đai đeo bệnh nhân: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT - Công nghệ: Sử dụng nguyên lý Oscillometry theo từng bước - Có công nghệ chống chuyển động - Tự động phân tích các mức huyết áp tiêu chuẩn - Phần mềm có tính năng nhận diện hội chứng áo choàng trắng - Phần mềm có biểu đồ phân tích độ cứng động mạch (AASI) - Có tính năng đưa ra trạng thái hạ huyết áp vào ban đêm - Dải huyết áp: Tâm thu 40 – 260 mmHg; tâm trương 25-200mmHg - Áp lực tối đa: 280mmHg - Độ chính xác tĩnh: ± 2mmHg - Dải nhịp tim: 40 – 200 nhịp/phút - Độ chính xác nhịp mạch: ± 3bpm - Thời gian ghi: 24 giờ - Thời gian lấy mẫu: 3 loại điều chỉnh (thức, ngủ và đặc biệt) - Khoảng thời gian: 5, 10, 15, 20, 30, 45, 60, 90, 120 phút - Lưu trữ dữ liệu: ≥ 250 bản - Có phím khởi động: cho phép bệnh nhân kích hoạt khi muốn đọc

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
3	Bàn mổ phẫu thuật đa năng	Cái	1	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ hoạt động: 10 - 50°C, độ ẩm bảo quản: 15-95%
				II. CẤU HÌNH - Máy chính : 01 cái - Đỡ tay : 02 cái - Hỗ trợ vai : 02 cái - Khay chứa dịch : 01 cái - Hỗ trợ thắt lưng : 02 cái - Nâng đầu gối : 02 cái
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT Kích thước tổng thể: D1820xR480xC700-900 (mm) Gồm 4 phần: + Kích thước phần đầu: D220xR500 (mm) + Kích thước phần lưng: D600xR500 (mm) + Kích thước phần hông: D420xR500 (mm) + Kích thước phần chân: D560xR230 (mm) - Nghiêng sang 2 bên: 20-25° - Tư thế: Trendelenburg: ±30° - Nâng hạ phần lưng: +15 đến -80° - Nâng hạ phần chân: +15 đến -90° - Hệ thống: điện thủy lực
4	Đèn mổ treo trần 1 nhánh	Hệ thống	1	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ hoạt động: ≥35°C, độ ẩm bảo quản tối đa : ≥75% - Yêu cầu xuất xứ máy chính : G7 - Nguồn điện: 220 VAC, 50Hz ±10%

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				II. CẤU HÌNH - Đèn chính : 01 chiếc - Trục đèn : 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt : 01 bộ III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT Cường độ chiếu sáng trung tâm tối đa E _c của mỗi nhánh: ≥130.000LUX Cài đặt cường độ ánh: từ ≤ 5 đến ≥100% Tổng năng lượng bức xạ E _e khi độ rọi đạt đến mức tối đa: ≥377W/m ² Tỷ lệ giữa năng lượng bức xạ E _e và độ rọi E _c : ≥2,8 (mW/m ² /lux) Đường kính trường ánh sáng tối đa (d10) 240 - 330mm, (d50): 130-170 mm Độ sâu trường sáng: L1 + L2 (60%): ≥ 710 mm Chỉ số tạo màu: + Ra: ≥ 98 + R9: ≥ 96 + R13: R9: ≥ 100 Nhiệt độ màu có : ≥ 4.500°K Số lượng bóng ≥ 29 bóng LED Tuổi thọ của đèn LED: ≥ 60.000 giờ
5	Cánh vận chuyển bệnh nhân	Cái	1	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi II. CẤU HÌNH - Cánh chính : 01 cái - Thành chắn 2 bên hông : 02 cái - Cọc truyền dịch : 01 cái - Đệm cánh : 01 cái - Bánh xe đẩy : 04 cái

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT Kích thước : Dài 1930 x Rộng 640 x Cao 560-860 (mm) Góc nâng lưng cao nhất 70° Tải trọng 150kg Khung xe bằng sắt sơn tĩnh điện Bên hông xe 2 thành chắn bằng nhựa ABS Có lỗ cắm cọc truyền bên hông xe Đệm xốp cứng bọc giả da chống thấm nước dày 5cm 4 bánh xe Ø125 dễ di chuyển. 2 bánh có khóa Có thể thay đổi chiều cao nâng hạ của xe bằng tay quay
6	Đèn led sinh học trị liệu	Cái	1	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi
				II. CẤU HÌNH - Thân máy chính : 01 cái - Bảng đèn Led : 03 bảng - Bánh xe đẩy : 04 bánh
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT - Nguồn sáng : Đèn chiếu PDT LED. - Bước sóng : Ánh sáng đỏ: $635 \pm 5\text{nm}$. - Ánh sáng xanh lục : $520 \pm 5\text{nm}$. - Ánh sáng xanh lam : $415 \pm 5\text{nm}$. - Ánh sáng vàng : $590 \pm 5\text{nm}$. - Công suất đầu ra : 3W/màu (tối đa 9W/LED). - Số lượng LED : 60 đèn cho mỗi bảng (3 bảng). - Giao diện vận hành : Màn hình cảm ứng màu thực tế 7 inch. - Nguồn điện : 85V ~ 260V toàn dải. 50/60Hz. - Kích thước : 50 x 50 x 135 cm (Dài x Rộng x Cao).

STT	Tên thiết bị	DVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
7	Giường phẫu thuật thẩm mỹ (Giường điện)	Cái	1	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi
				II. CẤU HÌNH - Thân giường chính : 01 cái - Đệm giường : 01 cái - Bộ giá đỡ tay : 02 cái
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT Kích thước: Chiều dài: 190 cm Ngang (Không tay đỡ): 63cm Ngang (Có tay): 82cm Chiều cao tối thiểu: 57cm Chiều cao tối đa: 85 cm Chế độ điều chỉnh: Nâng/hạ đầu Nâng/hạ chân Nâng cao – Hạ thấp Chất liệu thép sơn tĩnh điện Điều chỉnh chức năng bằng động cơ điện điều khiển tay cầm hoặc đạp chân Đệm giường là loại chống thấm, kháng khuẩn. Bộ điều khiển bằng động cơ điện đạt tiêu chuẩn chống thấm nước, đạt tiêu chuẩn IPX6; An toàn điện EN IEC 60335-1
8	Giường thủ thuật đốt sóng cao tần (Giường điện)	Cái	2	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi
				II. CẤU HÌNH - Thân giường chính : 01 cái - Đệm giường : 01 cái



STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT Kích thước: Chiều dài 190cm, chiều rộng 65cm, và chiều cao có thể điều chỉnh bằng điều khiển điện tay cầm hoặc đạp chân Trọng lượng: Giường phải có khả năng chịu tải trọng lớn từ 150kg trở lên, để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trong quá trình phẫu thuật. Chất liệu: Khung giường được làm bằng thép sơn tĩnh điện, có độ bền cao và dễ dàng vệ sinh. Đệm giường làm bằng vật liệu chống thấm nước, kháng khuẩn. Khả năng điều chỉnh: Độ cao: Giường có thể điều chỉnh độ cao để phù hợp với chiều cao của bác sĩ và tạo điều kiện làm việc thuận lợi, điều chỉnh bằng điều khiển điện tay cầm hoặc đạp chân Độ nghiêng: Giường có thể điều chỉnh độ nghiêng để bệnh nhân có thể nằm ở các tư thế khác nhau, ví dụ như tư thế Trendelenburg (đầu thấp hơn chân) hoặc tư thế Fowler (đầu cao hơn chân). Vị trí: Giường có thể điều chỉnh vị trí của các bộ phận như đầu, chân, và thân để hỗ trợ tốt nhất cho quá trình phẫu thuật. Bộ điều khiển bằng động cơ điện đạt tiêu chuẩn chống thấm nước, đạt tiêu chuẩn IPX6; An toàn điện EN IEC 60335-1
9	Máy hút dịch	Cái	4	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi II. CẤU HÌNH - 01 Máy hút chính: tốc độ hút 60 lít/phút với động cơ không dầu. - 02 Bình chứa dịch 5000ml có thể hấp tiệt trùng với hệ thống van chống tràn. - 02 Bộ lọc Antibacterial và Hydrohobic. - 02 Bộ ống Silicon 8x14 có thể tiệt trùng được - 02 Đầu nối dùng cho ống hút silicon có cỡ từ đường kính 10, 11, 12mm. - 01 Dây nguồn với phích cắm. - Có Bộ chuyển đổi chọn lựa bình - 01 Công tắc bàn đạp chân - 01 Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT - Motor: Bơm pittông không dầu, dễ bảo trì - Cấp nguồn: 230V-50Hz - Có thể điều chỉnh áp lực cực đại: - 0.90 Bar - 90 kPa - 675 mmHg - Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: 60 lít/phút - Mức nhiễu ồn: 51.7 dBA - Chu kỳ hoạt động: Hoạt động liên tục - Trọng lượng: 20 kg - Kích thước: 46 x 85 x 42 cm
10	Xe đẩy cáng xe cứu thương	Cái	1	I. YÊU CẦU CHUNG - Hàng hóa mới 100%, đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Năm sản xuất: 2024 trở đi
				II. CẤU HÌNH - Cáng chính : 01 cái - Thành chắn 2 bên hông : 02 cái - Đệm cáng : 01 cái - Bánh xe đẩy : 04 cái
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT Xe đẩy cáng trên xe cứu thương được thiết kế có thể gấp gọn khi đặt bên trong xe ô tô cấp cứu, với 4 bánh xe dung để đẩy chuyên dụng và khóa an toàn khi cần thiết. Toàn bộ khung được làm bằng hợp kim nhôm, bề mặt giường được làm bằng đệm bọt, điều chỉnh được phần đầu - Kích thước cao nhất của xe: 195x56x92cm - Kích thước thấp nhất của xe: 195x56x29cm - Điều chỉnh nâng hạ phần đầu cáng: 50 độ - Trọng lượng: 35kg - Tải trọng chịu đựng của cáng: 181kg

STT	Tên thiết bị	DVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
11	Bơm khí CO2	Cái	1	I. YÊU CẦU CHUNG - Thiết bị mới 100%, Sản xuất từ năm 2025 trở về sau - Xuất xứ máy chính: nhóm G7 - Giấy chứng nhận quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Nguồn điện: Điện áp 220-240 VAC, tần số 50 Hz - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa: $^3 30^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm tối đa: $^3 70\%$, không ngưng tụ
				II. CẤU HÌNH - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh và tiếng Việt): 01 bộ
				III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT Màn hình cảm ứng, kích thước ≥ 7 inches Hiển thị thông tin về chế độ và các thông số bơm khí cài đặt và thực tế Có các chức năng: + Làm ấm khí + Điều chỉnh lưu lượng bơm tự động + Chế độ bơm cho trẻ em + Theo dõi áp lực ổ bụng liên tục + Cảnh báo quá áp hoặc hết khí CO2 + Lưu cài đặt gần nhất Có cổng kết nối vào hệ thống tích hợp Có ≥ 2 chế độ bơm khí Lưu lượng bơm tối đa ≥ 50 lít/phút Áp lực bơm tối đa ≥ 30 mmHg Hoạt động tương thích, đồng bộ hoàn toàn với hệ thống phẫu thuật nội soi hãng KARL STORZ

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1398 /BVNTTW ngày 10. tháng 10 năm 2025)

MẪU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các.... hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ

STT	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ (Nếu có)	Mã HS ⁽⁴⁾ (Nếu có)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾ (Nếu có)	Hạn sử dụng từ ngày sản xuất (Tháng)	Xuất xứ ⁽⁶⁾ (Nếu có)	Quy cách đóng gói	Đvt	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Thông số kỹ thuật ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND) Đã bao gồm VAT	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)
1												
2												
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của danh mục báo giá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các danh mục nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹¹⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa (nếu có) tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Danh mục hàng hóa”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa (nếu có).
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa (nếu có).
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.